

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 265/2018/HS-PT
Ngày 21-8-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Y Thông Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 239/2018/TLPT-HS ngày 23/7/2018 đối với bị cáo Phạm Tuấn K, về tội “Buôn bán hàng cấm”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2018/HS-ST ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Tuấn K**, sinh năm 1980 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Sỹ H (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/8/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2018, đến ngày 12/02/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện đang tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/01/2018 Phạm Tuấn K đi đến dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái TT tại thành phố B, do Nguyễn Đức T1 làm chủ và thuê xe ô tô biển kiểm soát số 47A-079.xx của Phạm Minh T2 để sử dụng vào việc riêng với giá 500.000 đồng/ngày. Sau khi thuê được

xe ô tô, thì K nảy sinh ý định đến huyện Đ, tỉnh Gia Lai để mua thuốc lá JET nhập lậu về thành phố B bán cho cửa hàng tạp hóa để kiếm lời chênh lệch. Trước khi đi, K có rủ con trai là Phạm Tuấn K1 cùng đi qua huyện Đ, tỉnh Gia Lai chơi. K điều khiển xe ô tô đến huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì K để K1 ngồi chơi ở quán nước ven đường, còn K đi đến khu vực cửa khẩu LT gặp người phụ nữ tên là L (không rõ nhân thân lai lịch) mua 3.000 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu có nhãn hiệu JET, với giá 48.600.000 đồng và bỏ số thuốc lá JET sau cốp xe ô tô, sau đó K chạy xe đến đón K1 và chở K1 về thành phố B. Đến khoảng 3 giờ sáng ngày 06/01/2018, khi K điều khiển xe ô tô đến Km 643, Quốc lộ 14 thuộc thôn T, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Cảnh sát kinh tế Công an huyện Ea H'leo kết hợp với tổ tuần tra kiểm soát thuộc trạm Cảnh sát giao thông Krông Búk - phòng PC 67 - Công an tỉnh Đắk Lắk, tiến hành kiểm tra xe ô tô mang kiểm soát số 47A-079.xx thì phát hiện trên xe ô tô có chở 3.000 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, có nguồn gốc từ nước ngoài sản xuất, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc và lập biên bản phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 3.000 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu có nhãn hiệu JET; 01 xe ô tô biển kiểm soát số 47A-079.xx; 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Tuấn K. Tại biên bản mở niêm phong và kiểm tra vật chứng ngày 09/01/2018 của Hội đồng giám định thuộc Cục Hải quan, Sở Công thương và Cục Hải quan tỉnh Đ kết luận: Số lượng 3.000 bao thuốc lá nhãn hiệu JET là sản phẩm có nguồn gốc từ nước ngoài được nhập lậu vào Việt Nam (trong nước không sản xuất).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn K phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn K 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2018 đến ngày 12/02/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/6/2018 bị cáo Phạm Tuấn K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Tuấn K về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 05 năm tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

và cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người kháng cáo là bị cáo Phạm Tuấn K vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo có đơn xin hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại đến việc xét xử và Hội đồng xét xử không ra bản án không có lợi cho bị cáo. Do đó, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Tuấn K đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 05/01/2018, bị cáo Phạm Tuấn K thuê xe ô tô biển kiểm soát 47A-079.xx và đi đến huyện Đ, tỉnh Gia Lai mua 3.000 bao thuốc lá điều ngoại nhập nhãn hiệu JET với giá là 48.600.000 đồng, để đưa về thành phố B để bán kiếm lời chênh lệch. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 06/01/2018, khi bị cáo điều khiển xe ô tô đi đến Km 643, Quốc lộ 14 thuộc thôn T, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, thì bị bắt quả tang. Do đó bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Tuấn K phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ pháp lý và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Tuấn K, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng hóa bị cấm; mức hình phạt 05 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; bản án sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Do đó, Hội

đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp. Như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tuấn K, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn K 05 (năm) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2018 đến ngày 12/02/2018.

[2] Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Tuấn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Ea H'leo;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- T.H.A hình sự Công an huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình